

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-PT

Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/HSPT ngày 27/10/2022 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1988, tại Bình Dương;

Nơi cư trú: tổ 9, khu phố 1, thị trấn TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có vợ là Lê Thị Th, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 08/11/2005, Cơ quan CSĐT Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 15/7/2006, Cơ quan CSĐT Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

+ Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 95/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2010, đã được xóa án tích.

+ Ngày 17/11/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án số 95/2008/HSST của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hai bản án là 30 tháng tù theo Bản án số 137/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2010, đã được xóa án tích.

+ Ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/3/2022, Trần Quốc H điều khiển xe mô tô biển số: 77H1 - 402.XX từ thị xã BL đến nhà nghỉ Hùng Anh thuộc thị trấn TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước để gặp Phạm Văn T đòi tiền, do T không có tiền nên đã rủ H đi trộm cắp cây cảnh bán lấy tiền để trả cho H thì H đồng ý.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số: 77H1 - 402.XX chở H từ thị trấn TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước đi tìm nơi có cây cảnh sơ hờ để trộm cắp. Khi đến Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước thuộc ấp Cầu 2, xã DT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, T và H phát hiện bên trong có nhiều cây cảnh nên dừng xe, T trèo hàng rào vào bên trong thấy có nhiều cây hoa giấy để trong chậu có giá trị, vị trí đặt cây xa phòng bảo vệ, dễ lấy trộm nên trèo ra ngoài bàn bạc với H rồi cả hai về lại nhà nghỉ.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, T điều khiển xe mô tô chở H đến chợ TK, huyện HQ cầm cố 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng của H được 1.000.000 đồng, rồi cả hai đi mua 01 kéo bằng kim loại và 01 mỏ lết bằng kim loại để sử dụng làm công cụ trộm cắp. Trên đường đi đến Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước, T gọi điện thoại cho Phạm Văn T1 nhà ở thành phố TDM, tỉnh Bình Dương điều khiển xe ô tô biển số: 60C - 553.96 lên tỉnh Bình Phước chở hàng cho T thì T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở H đi qua Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước 01 km hướng thành phố ĐX đi huyện BD thấy vắng người nên chọn làm địa điểm cất giấu hoa giấy, sau đó T vào Zalo gửi Đ1 vị để T1 biết vị trí. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, T và H đến cổng chính Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước. Lợi dụng trời mưa, tối, bên trong không có người trong coi, T trèo qua cổng vào trong dùng mỏ lết phá khoen khoá cổng rồi mở cổng cho H dắt xe vào trong nghĩa trang. T cùng H đi đến vị trí đặt những chậu cây hoa giấy, T dùng kéo cắt, tỉa cành còn H dùng tay nhổ 15 cây hoa giấy đem ra để gần cổng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô cho H ngồi sau ôm 15 cây hoa giấy đến vị trí đã chọn ban đầu. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/4/2022, T1 điều khiển xe ô tô

biển số: 60C - 553.96 đến chở 15 cây hoa giấy về nhà T1 tại khu phố PT, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương còn T chở H về lại thị trấn TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Trên đường về làm rơi 01 kéo và 01 mô lét là công cụ để trộm cắp trước đó. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T chở H đến nhà Phạm Thành Đ tại khu phố PT, phường H Phú, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, rồi chở Đ đến nhà T1 để Đ điều khiển xe ô tô biển số: 60C - 553.96 chở 15 cây hoa giấy về nhà Đ. Tại đây, T và Đ cùng nhau dùng viết xóa, đánh dấu thứ tự rồi dùng thước đo kích thước 15 cây hoa giấy rồi sử dụng điện thoại di động chụp ảnh, quay video đưa lên mạng xã hội Facebook rao bán. Đến ngày 03/4/2022, Đinh Quang Đ1 thường trú tại xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng đã đồng ý mua 15 cây hoa giấy với giá 65.000.000 đồng, tiền phí vận chuyển 2.000.000 đồng do Đ1 trả. Đ1 chuyển khoản cho T 2.000.000 đồng tiền cọc. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2022, T, H đến nhà Đ bó 15 cây hoa giấy rồi bốc lên xe ô tô của T1, thuê T1 chở 15 cây hoa giấy đi bán thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe ô tô cùng với Đ đi lên huyện LH, tỉnh Lâm Đồng bán cây cho Đ1. Còn T, H về thị trấn TK, huyện HQ. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T mượn xe mô tô biển số: 77H1- 402.XX của H đi cầm cố, được số tiền 11.700.000 đồng; T dùng số tiền này đi chuộc lại điện thoại Iphone 6, số tiền còn lại T và H ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/4/2022, Đ giao 15 cây hoa giấy cho Đ1 và nhận số tiền 65.000.000 đồng, Đ cầm tiền về giao cho T. T đưa cho Đ 15.000.000 đồng, Đ trả tiền thuê xe cho T1 7.000.000 đồng, Đ được 8.000.000 đồng còn lại 50.000.000 đồng, T chia cho H 14.000.000 đồng, T chuộc xe mô tô biển số: 77H1 - 402.XX của H hết 11.700.000 đồng, số tiền 24.300.000 đồng còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán 15 cây hoa giấy thì Đ được T cho biết 15 cây hoa giấy là do T trộm cắp được mà có nhưng Đ không nói gì. Riêng Đ1, sau khi mua được 15 cây hoa giấy đã trồng tại nhà đợi người đến để bán kiếm lời.

Sau khi phát hiện mất trộm 15 cây hoa giấy, sáng ngày 01/4/2022, ông Nguyễn Ngọc Gi là nhân viên trông coi Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước đã đến Cơ quan Công an trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP phối hợp Công an xã ĐT tiến hành xác minh đến ngày 08/4/2022 đã mời đối tượng Phạm Văn T1, Phạm Thành Đ, Phạm Văn T và Trần Quốc H về làm việc. Qua làm việc T1, Đ, T và H khai nhận nội dung sự việc như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện ĐP kết luận: 15 cây hoa giấy Phạm Văn T và Trần Quốc H chiếm đoạt của Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước có tổng giá trị là 88.000.000 đồng:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã quyết Đ1:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/4/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2022, bị cáo Phạm Văn T làm đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đồng phạm trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài nên ngày 31/3/2022, Phạm Văn T đã khởi xướng rủ Trần Quốc H lén lút chiếm đoạt 15 (mười lăm) cây hoa giấy tại Nghia trang liệt sỹ tỉnh Bình Phước thuộc ấp Cầu 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Tài sản chiếm đoạt trị giá 88.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Trần Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy Đ1 tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy Đ1 của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo Phạm Văn T hưởng các T tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử cụ thể: Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 95/2008/HSST; ngày 17/11/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án số 95/2008/HSST của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hai bản án là 30 tháng tù theo Bản án số 137/2008/HSST; ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2015/HSST. Ngoài ra ngày 08/11/2005, Cơ quan CSĐT Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 15/7/2006, Cơ quan CSĐT Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về các tội xâm phạm về sở hữu tài sản, đã bị cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, xét vai trò của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 năm tù là phù hợp với tính chất, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2022.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CQĐT huyện ĐP;
- Chi cục THADS huyện ĐP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh